TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH Q	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 26 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Minh Thu T, sinh năm 1997.

Nơi ĐKHK: Phố H, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Q. Nơi ở: Phố M, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Lê Toàn K, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Q.

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Minh Thu T và anh Lê Toàn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Chị Đỗ Thị Minh Thu T và anh Lê Toàn K có 01 con chung là Lê Bảo Phương A, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015.

Anh Lê Toàn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đỗ Thị Minh Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung và khoản nợ chung:* Không có.

* *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Minh Thu T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008452 ngày 23/12/2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đ; Trả lại cho chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thu Nga